TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2022/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Tân Lý, xã H (nay là xã H), huyện B, tỉnh Q.

Bị đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành được lập ngày 18 tháng 02 năm 2022, về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyên Thanh H và chị Trương Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh Nguyên Thanh H và chị Trương Thị H thống nhất vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thảo N, sinh ngày 09/12/2014, hiện đang sống cùng anh H. Hai bên thỏa thuận giao con Nguyễn Ngọc Thảo N cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H tự nguyện đóng góp tiền nuôi con cùng anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom con chung, không

ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung:* Anh Nguyên Thanh H và chị Trương Thị H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai vay nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyên Thanh H và chị Trương Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Trương Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Hai bên thỏa thuận giao cho anh H chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Số tiền án phí anh H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số: 31AA/2021/0003816 ngày 20 tháng 01 năm 2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã An Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu